

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông
giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2030

I- TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG

Trong những năm qua, cùng với sự quan tâm của Trung ương, các cấp ủy đảng, chính quyền trong tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn và đạt được những kết quả quan trọng. Nguồn lực đầu tư cho phát triển kết cấu hạ tầng giao thông ngày càng tăng. Công tác quản lý nhà nước về hạ tầng giao thông có nhiều chuyển biến rõ nét. Hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông được cải tạo, nâng cấp, đầu tư xây dựng mới từng bước đồng bộ; tỷ lệ mặt đường được trải nhựa, bê tông tăng mạnh; nhiều công trình quan trọng, thiết yếu được đưa vào sử dụng. Phong trào cứng hóa giao thông nông thôn mấy năm qua được đẩy mạnh, nhân dân đồng tình đóng góp, hiến đất, tiền, ngày công để làm đường.

Tuy nhiên, công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch phát triển giao thông còn hạn chế. Giao thông đường bộ còn nhiều khó khăn; phần lớn đường nhỏ hẹp, chất lượng thấp và quá tải; hệ thống cầu đường bộ còn thiếu, còn một số cầu yếu và có tải trọng thấp; giao thông kết nối khu vực, nhất là với các tỉnh lân cận, trung tâm các huyện, thành phố, các khu, cụm công nghiệp, điểm du lịch trong tỉnh,... chưa đồng bộ. Giao thông đường sắt, đường thủy nội địa chưa phát triển. Hệ thống các công trình hạ tầng đường bộ còn nhiều bất cập. Công tác quản lý nhà nước về hạ tầng giao thông còn hạn chế; hiệu quả đầu tư, khai thác, sử dụng một số công trình chưa cao; tình trạng xe chở quá khổ, quá tải, lấn chiếm hành lang an toàn giao thông còn xảy ra. Thu hút nguồn lực ngoài nhà nước cho phát triển hạ tầng giao thông còn thấp.

Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế nêu trên là do tư duy, nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông chậm đổi mới, chưa phù hợp với cơ chế thị trường, chưa thấy được ý nghĩa "đột phá" của hạ tầng giao thông đối với sự phát triển nên thiếu quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo. Hệ thống pháp luật thiếu đồng bộ, nhiều quy định chưa phù hợp. Công tác giải phóng mặt bằng các dự án giao thông còn nhiều vướng mắc, chậm, kéo dài làm tăng chi phí đầu tư.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1- Quan điểm

Kết cấu hạ tầng giao thông là bộ phận quan trọng, chủ yếu của kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông phải được các cấp ủy, chính quyền xác định là nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá, có tầm nhìn dài

hạn và ưu tiên thực hiện trước một bước để tạo tiền đề, động lực cho sự phát triển của các ngành, địa phương.

Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ cả đường bộ, đường thủy và đường sắt, trong đó đường bộ giữ vai trò chủ đạo; kết hợp vừa đầu tư mới, vừa cải tạo, duy tu, bảo trì, bảo dưỡng.

Huy động tối đa mọi nguồn lực, nhất là nguồn lực xã hội thông qua vận dụng sáng tạo các hình thức hợp tác công - tư (PPP) và cơ chế khuyến khích, tạo điều kiện để các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông. Ưu tiên bố trí ngân sách đầu tư các công trình thiết yếu, quan trọng, các tuyến giao thông huyết mạch, có tính liên tỉnh, liên vùng. Tiếp tục động viên sự tham gia tự nguyện của nhân dân trong phát triển giao thông nông thôn theo hình thức nhân dân làm, nhà nước hỗ trợ, gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

2- Mục tiêu

Giai đoạn 2016 - 2020, phấn đấu ít nhất 60% đường quốc lộ, 65% đường tỉnh, 100% đường huyện và ít nhất 65% đường xã, 60% đường thôn, xóm được cứng hóa mặt đường; thu hút trên 7.000 tỷ đồng nguồn lực ngoài ngân sách cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông. Đến năm 2030, phát triển hệ thống kết cấu giao thông tương đối hoàn chỉnh, hiện đại với ít nhất 90% đường quốc lộ, 80% đường tỉnh, 100% đường huyện đạt cấp V trở lên và ít nhất 80% đường xã, đường thôn, xóm được cứng hóa mặt đường.

Đẩy mạnh đầu tư, nâng cấp hệ thống đường thủy, các bến, bãi, cơ sở hạ tầng, dịch vụ giao thông nhằm nâng cao năng lực vận tải theo hướng hiện đại.

III- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1- Đường bộ

Phát triển mạng lưới giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh kết nối với mạng lưới giao thông quốc gia, bảo đảm tính liên thông và chuyên tiếp liên tục giữa hệ thống giao thông đối nội với hệ thống giao thông đối ngoại, tạo điều kiện để Bắc Giang kết nối thuận lợi với các trung tâm kinh tế, đô thị lớn trong khu vực.

1.1- Đối với quốc lộ: Chủ động đề xuất, phối hợp với các bộ, ngành Trung ương, nhất là Bộ Giao thông vận tải đầu tư hoàn chỉnh các trục giao thông đối ngoại của tỉnh. Giai đoạn 2016-2020, tập trung chỉ đạo phối hợp hoàn thành xây dựng đường cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn; cải tạo, nâng cấp quốc lộ 31 đoạn thành phố Bắc Giang - thị trấn An Châu (Sơn Động); quốc lộ 37 các đoạn Đình Trám (Việt Yên) - Hiệp Hòa, đoạn Kép (Lạng Giang) - Ngã tư Thân - cầu Cẩm Lý (Lục Nam) và đầu tư xây dựng cầu đường bộ Cẩm Lý tách khỏi đường sắt, đoạn nối cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên; quốc lộ 17 đoạn nối đường tỉnh 398 với quốc lộ 18. Đề xuất đầu tư, nâng cấp, sửa chữa các tuyến quốc lộ còn lại đạt tiêu chuẩn cấp IV trở lên, bảo đảm không còn cầu yếu.

Trong giai đoạn 2021 - 2030, đề xuất đầu tư và phối hợp triển khai xây dựng đường cao tốc Nội Bài - Hạ Long; xây dựng tuyến vành đai V thủ đô Hà Nội đoạn qua địa bàn tỉnh; mở rộng đường cao tốc Hà Nội - Bắc Giang đoạn từ cầu Như Nguyệt đến xã Tân Dĩnh (Lạng Giang); cải tạo, nâng cấp một số tuyến quốc lộ

khác tối thiểu đạt quy mô đường cấp III và xây dựng các nút giao khác mức với các tuyến đường tỉnh và đường quốc lộ quan trọng.

1.2- Đối với đường tỉnh: Phát triển các trục giao thông đường tỉnh tạo thành mạng lưới giao thông liên hoàn giữa các vùng, các khu vực trong tỉnh; quy mô mặt đường tỉnh rộng ít nhất từ 8m trở lên. Giai đoạn 2016-2020, ưu tiên hoàn thành cải tạo, nâng cấp các tuyến giao thông huyết mạch của tỉnh: Đường tỉnh 293 đoạn thành phố Bắc Giang - Hạ My (Sơn Động) và các tuyến nhánh; đường tỉnh 295 đoạn thị trấn Vôi - Bến Tuần (Lạng Giang) và đoạn Ngọc Châu (Tân Yên) - thị trấn Thắng (Hiệp Hòa); đường tỉnh 289; đường tỉnh 294 đoạn Tân Sỏi (Yên Thế) - Cầu Ka (Phú Bình); đường tỉnh 292 đoạn thị trấn Kép (Lạng Giang) - thị trấn Cầu Gồ (Yên Thế);... Triển khai đầu tư xây dựng một số tuyến giao kết nối mới: Tuyến Đình Trám (Việt Yên) - Đồng Sơn (Yên Dũng) - quốc lộ 31; tuyến đường tỉnh 293 - cầu Bến Đám (Yên Dũng); đường nối quốc lộ 37 - xã Trung Sơn - chùa Bồ Đà (Việt Yên); đường vành đai IV Hà Nội đoạn thuộc địa phận tỉnh Bắc Giang; các tuyến đường vành đai thành phố Bắc Giang, thị trấn Thắng (Hiệp Hòa), thị trấn Chũ (Lục Ngạn) và một số trục đường trọng yếu trung tâm các huyện,...; xây dựng mới một số cầu qua sông Thương (Đồng Sơn, Trần Quang Khải, Á Lữ).

Trong giai đoạn 2021 - 2030, tiếp tục cải tạo, nâng cấp các tuyến đường tỉnh theo quy hoạch; tập trung đầu tư mở mới một số tuyến liên kết vùng, các tuyến vành đai thành phố Bắc Giang và thị trấn các huyện, tuyến kết nối ga đường sắt, cảng thủy nội địa với các tuyến quốc lộ và đường tỉnh.

1.3- Đối với đường đô thị: Nâng cao chất lượng quy hoạch và quản lý đô thị gắn với phát triển hợp lý hệ thống giao thông đô thị và vận tải công cộng. Giai đoạn 2016 - 2020, thực hiện chỉnh trang, nâng cấp, cải tạo các tuyến giao thông đô thị hiện hữu; triển khai xây mới một số tuyến đường trong các khu đô thị mới theo quy hoạch, bảo đảm kết nối thuận tiện với hệ thống quốc lộ, đường tỉnh.

Giai đoạn 2021 - 2030, tiếp tục phát triển mạng lưới giao thông đô thị theo quy hoạch, ưu tiên xây dựng các tuyến đường vành đai thành phố, thị trấn, các tuyến tránh quốc lộ và đường tỉnh đoạn qua trung tâm các huyện, thành phố.

1.4- Đối với giao thông nông thôn: Phát triển đường giao thông nông thôn bảo đảm phương tiện giao thông cơ giới đến các trung tâm xã, cụm xã thuận tiện, thông suốt; kết hợp giữa phát triển giao thông với xây dựng nông thôn mới. Tập trung đầu tư, cải tạo, nâng cấp và sửa chữa, nâng cao tỷ lệ cứng hóa mặt đường; quy mô mặt đường huyện rộng ít nhất từ 6m trở lên. Giai đoạn 2016-2020 cứng hóa ít nhất 110 km đường huyện đạt cấp V trở lên, ít nhất 135 km đường xã đạt cấp VI trở lên, cứng hóa ít nhất 870 km đường thôn, xóm; từng bước đầu tư xây dựng hệ thống cầu dân sinh trên các địa bàn khó khăn.

Giai đoạn 2021 - 2030, tiếp tục cải tạo, nâng cấp các tuyến đường huyện kết nối với đường tỉnh, quốc lộ trên địa bàn đáp ứng nhu cầu vận chuyển, giao thương hàng hóa, phát triển cụm công nghiệp, làng nghề, tiểu thủ công nghiệp, bảo đảm quy mô đường cấp V trở lên; cứng hóa đường xã, đường thôn, xóm, nội đồng đạt cấp kỹ thuật theo quy định; đồng thời, thực hiện tốt công tác bảo trì hệ thống đường giao thông nông thôn để nhân dân đi lại thuận lợi, an toàn.

1.5- *Đối với bến, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ*: Rà soát, bổ sung quy hoạch hệ thống bến, bãi, trạm dừng nghỉ đạt tiêu chuẩn trên địa bàn tỉnh và công khai, bố trí quỹ đất, có cơ chế khuyến khích để thu hút đầu tư. Giai đoạn 2016-2020, tập trung đầu tư xây dựng mới một số bến xe khách: Bến xe thành phố Bắc Giang; bến xe Thanh Sơn (Sơn Động); bến xe Đồng Đình (Lục Nam); bến xe thị trấn Neo (Yên Dũng); bến xe phía Nam thị trấn Thắng (Hiệp Hòa) và bến xe tại các khu, điểm du lịch, các trạm dừng nghỉ, điểm dừng đón, trả khách,... theo Quy hoạch phát triển giao thông vận tải của tỉnh. Đồng thời, cải tạo, nâng cấp một số bến xe đang hoạt động đáp ứng nhu cầu phục vụ hành khách, vận chuyển hàng hóa, bảo đảm an toàn giao thông.

Giai đoạn 2021 - 2030, tiếp tục tập trung huy động nguồn lực xã hội để xây dựng mới một số bến xe khách, bến xe tỉnh tại các huyện, thành phố; đồng thời, xây dựng một số trạm dừng nghỉ trên các tuyến quốc lộ, đường tỉnh theo quy hoạch.

2- Đường thủy và cảng thủy nội địa

Rà soát, bổ sung quy hoạch để tận dụng tối đa lợi thế sông Cầu, sông Thương, sông Lục Nam cho phát triển giao thông đường thủy và hệ thống cảng thủy nội địa trên địa bàn, nhất là các vị trí gần khu, cụm công nghiệp, trung tâm dịch vụ logistics và công khai để thu hút nguồn lực xã hội đầu tư. Phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành Trung ương thực hiện nạo vét luồng lạch, chỉnh trị dòng chảy bảo đảm lưu thông cho các phương tiện vận chuyển hàng hóa có tải trọng lớn. Tăng cường công tác quản lý, bảo trì, duy tu nhằm nâng cao khả năng thông qua của cả hệ thống và bảo đảm an toàn giao thông. Giai đoạn 2016-2020, tập trung thu hút đầu tư xây dựng cảng Tân Tiến (Yên Dũng), cảng đầu mối Đồng Sơn (Yên Dũng), cảng Mỹ An (Lục Ngạn), cảng Quang Châu (Việt Yên),...; đồng thời, đầu tư hệ thống hạ tầng để kết nối giao thông đường thủy với giao thông đường bộ.

Giai đoạn 2021 - 2030, tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành Trung ương đầu tư, cải tạo luồng tuyến; huy động nguồn lực để mở rộng các cảng thủy nội địa và hạ tầng kết nối đáp ứng nhu cầu phát triển. Thu hút đầu tư một số cảng hàng hóa: Cảng Yên Lư (Yên Dũng), cảng tại thị trấn Lục Nam (Lục Nam),...

3- Đường sắt

Chủ động đề nghị, phối hợp với các bộ, ngành Trung ương cải tạo, nâng cấp, đầu tư phát triển các tuyến đường sắt qua địa bàn tỉnh. Giai đoạn 2016 - 2020, ưu tiên chỉnh trang khu vực nhà ga Bắc Giang và chuẩn bị các điều kiện cho việc di chuyển ga vận tải hàng hóa ra ngoài trung tâm Thành phố, ga Bắc Giang chuyển đổi thành ga hành khách; tách đường sắt và đường bộ trên cầu Cẩm Lý (Lục Nam); đẩy nhanh tiến độ giải tỏa hành lang an toàn đường sắt, xây dựng hệ thống đường gom dân sinh, hạ tầng giao cắt tại các vị trí đường ngang, lối đi dân sinh,... bảo đảm nâng cao an toàn chạy tàu, năng lực vận tải hàng hóa, hành khách. Tập trung đầu tư hạ tầng xếp dỡ và kết nối với hệ thống giao thông đường bộ, đường thủy.

Giai đoạn 2016 - 2030, chủ động đề xuất, phối hợp với các bộ, ngành Trung ương đầu tư khôi phục tuyến đường sắt Kép (Lạng Giang) - Lưu Xá (thành phố Thái Nguyên); xây dựng mới tuyến đường sắt Hà Nội - Đồng Đăng; xây dựng ga đường sắt tổng hợp mới quy mô khoảng 20 ha nằm trong khu vực

giao giữa đường vành đai V vùng thủ đô Hà Nội và đường cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn; mở rộng ga Sen Hồ (Việt Yên) và ga Kép (Lạng Giang) đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa, hành khách.

IV- CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1- Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông

Các cấp ủy, chính quyền, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường tuyên truyền bằng nhiều hình thức phù hợp về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nói chung và hạ tầng giao thông nói riêng nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của kết cấu hạ tầng giao thông đối với sự phát triển của các ngành, lĩnh vực, địa phương; từ đó tạo sự đồng thuận, chia sẻ trách nhiệm, nghĩa vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, tạo bước đột phá trong phát triển kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh.

2- Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch kết cấu hạ tầng giao thông

Trên cơ sở Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được phê duyệt và thực hiện nhu cầu phát triển, tiếp tục bổ sung quy hoạch mới các tuyến giao thông, cơ sở hạ tầng, dịch vụ vận tải. Rà soát, điều chỉnh lại các quy hoạch đã có cho phù hợp. Tăng cường sự kết nối, nhất là đường bộ giữa các huyện, các khu đô thị, công nghiệp, du lịch, cảng sông. Kết hợp quy hoạch vừa mở rộng các tuyến cũ, vừa làm thêm tuyến mới nhằm khắc phục tình trạng đường độc đạo, nhỏ hẹp, đường vòng tránh qua các khu đô thị, điểm dân cư tập trung. Xây dựng mới các đường ngang kết nối các đường quốc lộ, tỉnh lộ,... Việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch được tiến hành hằng năm.

Quy hoạch giao thông phải được thẩm định, thẩm tra chặt chẽ theo quy định; quy hoạch phải tổ chức công bố công khai, rộng rãi đến các địa phương, nhân dân vùng quy hoạch. Quy hoạch phải được cụ thể hóa trên thực địa và cắm mốc giới. Ngân sách nhà nước ưu tiên bố trí cho công tác lập quy hoạch và cắm mốc giới. Ủy ban nhân dân các địa phương chịu trách nhiệm quản lý chặt chẽ đất đai theo đúng quy hoạch sau khi đã được công bố. Đồng thời với quy hoạch giao thông cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng quy hoạch giao thông cấp mình theo sự phân cấp.

3- Thu hút mạnh mẽ và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư, thu hút mọi nguồn lực để phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, nhất là nguồn lực ngoài nhà nước. Cụ thể hóa, vận dụng sáng tạo các cơ chế, chính sách thu hút đầu tư của Trung ương, đặc biệt là hình thức PPP và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, thông thoáng nhằm tạo đột phá trong việc xã hội hóa, thu hút các thành phần kinh tế và nguồn vốn đầu tư tư nhân tham gia phát triển kết cấu hạ tầng giao thông.

Tổ chức tốt công tác lập và thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn, bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm và tiết kiệm, hiệu quả. Chủ động tìm hiểu, vận động, thu hút nguồn vốn ODA; ưu tiên bố trí vốn đối ứng và tháo gỡ khó khăn để đẩy nhanh tiến độ giải ngân, hoàn thành các dự án ODA. Tiếp tục khai thác có hiệu quả nguồn lực tài chính từ đất cho phát triển hạ tầng giao thông; tăng cường đấu giá quyền sử dụng đất ở những vị trí gần đường giao thông thuận lợi.

Chủ động đề xuất, khai thác các nguồn vốn do Trung ương quản lý đầu tư các tuyến quốc lộ, hạ tầng đường thủy nội địa, đường sắt trên địa bàn và phối hợp chặt chẽ trong quá trình giải phóng mặt bằng, thực hiện dự án.

Nghiên cứu sử dụng vốn vay thương mại, phát hành trái phiếu chính quyền địa phương với một số dự án cấp bách, quan trọng, có tính đột phá.

Tiếp tục khuyến khích, mở rộng hình thức Nhà nước và nhân dân cùng làm (nhân dân làm; nhà nước hỗ trợ vật tư, kỹ thuật,...); làm tốt công tác khuyến khích, vinh danh các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp cho xây dựng giao thông nông thôn, nhất là ở vùng khó khăn. Thực hiện lồng ghép có hiệu quả, ưu tiên sử dụng nguồn vốn ngân sách trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cho tiêu chí giao thông.

Ưu tiên bố trí và huy động các nguồn lực thực hiện công tác quản lý và bảo trì nhằm nâng cao hiệu quả và năng lực khai thác của kết cấu hạ tầng giao thông. Hằng năm, các cấp ngân sách bố trí tối thiểu 10% nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế cho công tác bảo trì, sửa chữa đường giao thông thuộc quyền quản lý. Đối với các dự án đầu tư phát triển giao thông đã được ghi trong danh mục đầu tư công trung hạn, Ủy ban nhân dân các cấp bố trí ngân sách cho công tác giải phóng mặt bằng trước ít nhất 01 năm theo dự án riêng trên cơ sở quy hoạch đã được phê duyệt.

4- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông

Đẩy mạnh cải cách hành chính, bảo đảm thông thoáng, thuận lợi và tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng công trình giao thông. Quản lý chặt chẽ chủ trương đầu tư, nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư theo phương châm "đầu tư đến đâu chắc đến đó, không đầu tư dàn trải". Vận dụng linh hoạt các định mức, quy chuẩn kỹ thuật, bảo đảm tầm nhìn dài hạn. Thực hiện nghiêm việc công khai, minh bạch và công bằng trong công tác đấu thầu đối với những dự án có sử dụng ngân sách Nhà nước theo quy định. Thường xuyên kiểm tra, giám sát các công trình, dự án về tiến độ, chất lượng và việc sử dụng nguồn vốn ngân sách, kiểm soát chặt chẽ nợ đọng xây dựng cơ bản, chống tiêu cực, hạn chế tối đa thất thoát lãng phí trong đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông; kịp thời điều chỉnh những công trình, dự án chưa thật sự cần thiết, hiệu quả thấp và kiên quyết xử lý những dự án chậm tiến độ. Đề cao trách nhiệm của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án, tổ chức tư vấn, đơn vị quản lý khai thác và người sử dụng, tăng cường tư vấn, giám sát độc lập; đồng thời đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền để phát huy tính chủ động sáng tạo trong đầu tư hạ tầng giao thông.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành giao thông vận tải, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ kỹ thuật, tư vấn, thẩm định, cán bộ lãnh đạo, quản lý có năng lực, phẩm chất, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai

đoạn hiện nay. Áp dụng triệt để các giải pháp khoa học công nghệ, ưu tiên sử dụng máy móc, thiết bị, công nghệ hiện đại, vật liệu mới nhằm giảm chi phí, giảm suất đầu tư, rút ngắn thời gian thi công, nâng cao chất lượng và hiệu quả công trình trong đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông.

Chú trọng quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông, nhất là giao thông nông thôn. Gắn trách nhiệm đầu tư với trách nhiệm quản lý, bảo trì của các ngành, địa phương. Chấn chỉnh, xử lý nghiêm các hành vi lấn chiếm hành lang an toàn giao thông, tình trạng xe quá khổ, quá tải. Thực hiện tốt công tác cấp phép và quản lý trật tự xây dựng đối với tổ chức, cá nhân có công trình xây dựng dọc các tuyến đường giao thông trên địa bàn.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết, cụ thể hoá các mục tiêu, phân công rõ nhiệm vụ, tiến độ hoàn thành, nguồn lực thực hiện theo từng việc đối với từng cấp, từng ngành liên quan. Thời gian hoàn thành **trong tháng 10/2016**.

2- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy triển khai tổ chức quán triệt Nghị quyết trong đảng bộ cấp mình; đồng thời xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của địa phương, đơn vị. Thời gian hoàn thành **trong tháng 11/2016**.

3- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể theo chức năng, nhiệm vụ chủ động phối hợp với chính quyền đồng cấp đẩy mạnh tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia phát triển kết cấu hạ tầng giao thông; đồng thời tăng cường giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định.

4- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn đẩy mạnh tuyên truyền nội dung Nghị quyết. Kịp thời phản ánh, biểu dương những ngành, địa phương làm tốt và các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp.

5- Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này. Hằng năm, tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo kết quả với Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tham mưu tổ chức tổng kết thực hiện Nghị quyết vào quý III năm 2020.

Nghị quyết này phổ biến đến chi bộ./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Tuyên giáo Trung ương,
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban cán sự Đảng Bộ GTVT,
- Tổng cục ĐB,ĐS, đường sông, đặng kiểm VN (phối hợp),
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu VPTU.

(báo cáo)

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ



Bùi Văn Hải